TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 74/2018/QĐST-HNGĐ	*Tiên Du, ngày 09 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 89/2018/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Hồng S, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;

- Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào điều 55, 81, 82,83 - Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 02 tháng 5 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa:

Anh Đỗ Hồng S và chị Nguyễn Thị T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Anh Đỗ Hồng S và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Đỗ Hồng S nuôi con chung là Đỗ Vân A, sinh ngày 23/6/2013; Chị Nguyễn Thị T nuôi con chung là Đỗ Trung H, sinh ngày 10/5/2016. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết. Chị T, anh S được quyền thăm nom con, không ai có quyền cản trở;

- *Về tài sản chung, công nợ*: Không có.

- *Về án phí*: Anh Đỗ Hồng S tự nguyện chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận Anh S đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ*(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số AA/2015/0000259 ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Hoàn trả anh S 150.000đ*(một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện, tỉnh;*
- *UBND xã Việt Đoàn*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phong